

PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

QUYỂN 8

PHẦN THƯỢNG

GIẢI THÍCH PHẨM THỌ KÝ

Nhà chú giải nói: Nghiệp tợ trước trái tâm phù hợp sau thuận, đã phớt qua âm sai khác đâu sai 1 vị quả ư! Cho nên thọ ký. Nay nói sự tợ trước trái tâm cơ vốn thuận, nhưng các Bồ tát lẽ nào không trước trái sau thuận ư? Cho nên biết nay thọ ký Thanh văn phải trừ thông giải thích. Giải thích tên phẩm đây thì trước là phiên dịch, tiếp là liệu giản. Trong đó đầu “Các kinh...” trước dẫn trong kinh hỏi. Đầu văn tổng nêu ý hỏi. Tiếp, “Tịnh Danh...” là biệt dẫn ba kinh. Đầu dẫn kinh Tịnh Danh: Di-lặc được thọ ký đã là Bồ xứ, ắt sanh Đâu-suất làm chủ cõi trời kia. Các thiên tử kia dự biết đời sau tu kính, Di-lặc nhân vì họ nói nguyên do được thọ ký, do Bất thoái vị, rộng vì thiên tử nói hạnh bất thoái tức nhân bất thoái, mới bị Duy-ma-cật trách rằng: “Tất cả chúng sanh đều Như, các pháp Hiền Thánh đều Như, cho đến Di-lặc cũng Như. Nếu Di-lặc được thọ ký thì tất cả chúng sinh cũng nên được thọ ký, đâu riêng gì Di Lặc”. Huống chi Như vô sanh diệt vì sao đắc ký?

Tiếp, kinh Tư Ích nói: Do ký hư giả nguyện không nghe danh. Kinh Đại Phẩm cũng vậy. Trong đáp chia làm tám:

- 1) Thông đáp.
- 2) Căn cứ Nhị đế.
- 3) Căn cứ Tứ tất.
- 4) “Nếu thông suốt...”: là chánh căn cứ kinh này.
- 5) “Các kinh khác...”: là đối các kinh để biện rõ có không.
- 6) “Vốn chư Phật...”: rộng căn cứ Tứ tất.
- 7) “Thọ ký...”: phân biệt năng sở khác danh.
- 8) “Trung căn...”: là ý. Văn đầu, nói “kiến đây cần phải phá...”: ý nói chấp hữu kiến cần phải phá, nguyện thọ ký cần phải cho, lẽ nào

có thể chuyên dẫn Tịnh Danh... ư? Nếu căn cứ kinh này thì cần phải đủ năm ý.

- 1) Phá phương tiện giáo sở đắc cận ký.
- 2) Phá ban đầu thọ ký sanh tâm nhiễm trước.
- 3) Vì hiển Diễn môn thọ ký không có tướng thọ ký.
- 4) Vì chưa hợp, thọ ký là dứt tâm hy vọng.

5) Vì thích nghi nghe, phá chấp trước được lợi ích, nên Diễn môn phá Tiểu nghĩa kiêm tướng thọ ký của tam giáo, tứ môn v.v...

Tiếp, “Căn cứ Nhị đế”: Tứ giáo đều như vậy, đâu được dùng Chân đế nạn vấn Tục đế?. Tiếp, “Căn cứ Tứ tất”: Lược đồng Nhị đế, rộng như dưới giải thích. Đâu được dùng một nạn vấn ba? Tiếp, “Chánh căn cứ kinh này” có năm:

- 1) Thông biệt.
- 2) Tam nhân.
- 3) Nhanh chậm.
- 4) Thầy trò.
- 5) Huyền ký.

Nên nói “hiện chưa” chỉ là văn lược, nhưng năm ý đây phải căn cứ kinh này để phân biệt các kinh, hoặc chậm như Thanh-văn hoặc nhanh như Long nữ. Tiếp, “đối các kinh để biện rõ có không” lại có hai: 1) Nêu nay có. 2) “Anh Lạc...”: biện không để rõ có. Lại các kinh vì đối Bồ tát, phần nhiều thọ ký quả vị pháp thân cứu cánh. Nay trong phẩm này chỉ thọ ký tám tướng, như trước sau nói. Kinh Anh Lạc nói tám tướng thọ ký: Kinh này chúng đã đều biết cho nên trong bốn câu trước, nay kinh chỉ có câu thứ ba hoàn toàn hiển lộ, trong đó không hẳn tại địa thứ bảy như trong phẩm Bất Khinh một câu thông thọ ký, cho nên các kinh thọ ký sâu. Trong bốn câu sau, thì câu đầu tuy nói viên xứ bất giác nhưng hóa đạo đồng cho nên cũng chẳng phải bất giác. Cho nên kinh này có câu thứ ba nghĩa đồng câu đầu và câu thứ ba, vì thế biết các kinh thật nghĩa chưa thích hợp. Nói “chưa đắc Vô trước hạnh và Thất địa”: Nói “vô trước” (không chấp trước) thì phải căn cứ Thông mà phán xét. Trong Biệt Viên giáo ban đầu nhập Địa Trụ đã là “vô trước”. Hoặc là tại Biệt giáo thì căn cứ giáo đạo, nhập Vô công dụng thì mới không chấp trước cho nên căn cứ Không quán thành tựu chỉ hợp tại Thông.

Nói “Thất địa”: Ở Thông giáo, do quá Nhị thừa nên kham thọ ký. Nhưng trong luận văn, trước đã nêu bốn hạng Thanh-văn, thì hạng thoái đại, và Ứng hóa được thọ ký, hạng Tăng thượng thì quyết định không được thọ ký. Có người bào chữa nói: hạng Quyết định cũng được thọ

ký. Đây cũng không đúng! Người kia chấp quyết định tức là định tánh vĩnh viễn không phát tâm, phải chỉ kinh văn nói: tuy sanh Diệt tướng mà cõi kia được nghe tức nghĩa kia tự hoại, đâu cần biệt cầu! Chỉ dùng Diệt tướng để giải thích phàm phu, hiểu kinh văn một cách cong vẹo khiến thành nghĩa riêng của mình! Lại, luận Bảo Tánh chỉ nói Thanh-văn xuất giới căn độn, không nói căn bại. Nói “căn bại”: Ca-diếp nơi Phương-đăng tức là người kia, nếu đến Pháp Hoa thì bại căn trở lại, nếu nhập diệt thì xuất giới mới sanh. Sanh Công nói: Hội lý không lụy lẽ nào dung chứa có cõi nước (quốc)? Tuy nói không cõi mà không phải không cõi, không thân không danh mà thân danh càng có, cho nên quốc độ danh hiệu ứng vật mà như vậy, dẫn không đủ đó thôi! Nếu đạt ý này thì chỉ nói tám tướng dẫn dụ vật. Đây nói che khắp, Pháp Hoa luận nói: Nhị thừa có Phật tánh pháp thân cho nên được thọ ký, chẳng phải tu hạnh đầy đủ. Luận nói “chưa đủ”: là căn cứ cực quả vậy. Lẽ nào có thể không tu Tịnh-độ hạnh ư? Căn cứ đây rõ ràng, lại phải cúng Phật. Nếu người Duyên-giác nhập Thanh-văn số, thì đồng Thanh-văn, xuất hiện ở đời không có Phật thì đồng quyết định tánh.

Tiếp, “Vốn là chư Phật...” là rộng căn cứ Tứ tất, tổng có mười lớp để thành Tứ tất.

Trong Thế giới Tất-đàn có hai:

- 1) Căn cứ cơ ứng tương đối.
- 2) Riêng (đơn) căn cứ vật cơ, tuy nghĩa nói “đơn” mà cuối cùng thành cơ ứng, cơ cảm tương xứng như hoan hỷ.

Trong Vị nhân có hai:

- 1) Cái đối Tiểu nhập Đại tức đã sinh thiện của mình.
- 2) “Thời chúng...”: là các nguyện, lại có thiện lợi tha.

Đối trị Tất-đàn có bốn:

- 1) Phá ác: Bồ-tát thoái làm Tiểu.
- 2) Phá ác: muốn phát Tiểu tâm.
- 3) Chánh phá ác: Tiểu.
- 4) Phá ác: sắp muốn chứng Tiểu. Đối trị thứ ba là đã chứng, đối trị thứ tư là đã nhập Hiền vị, cho nên khác đối trị thứ hai. Nếu đối Bồ-tát thì công kích tiểu nhân kia, các kinh khác cũng có nói. Nay nói rõ thọ ký Tiểu lại dẫn người Tiểu thừa, cho nên chỉ kinh này.

Đệ nhất nghĩa Tất-đàn có hai:

- 1) Chánh giải thích.
- 2) Giải thích nghi.

Nghi văn có thể thấy. “Nhưng chúng sinh...”: là giải thích, vì thành

ý Đệ nhất nghĩa. Ba Tất-đàn trước không hẳn vô sinh. Lại, trong Đệ nhất nghĩa chỉ căn cứ tự ký, ba Tất-đàn trước thì có khi kiêm tự tha, như trong Đối trị Tất-đàn thì hoàn toàn là đối tha. Trong Vị nhân, thì lớp đầu kiêm tự tha, lớp sau thì chỉ có tha. Lớp đầu trong Thế giới Tất-đàn, nếu đem hóa chủ để đối sở ký thì cũng chỉ ở tha. Tuy có mười thứ đây cũng vẫn căn cứ thọ ký Nhị thừa để thuyết. Một câu Phật thọ ký và Bồ-tát thọ ký... trong đây chưa luận. Đầu tiên trong phần Ca-diếp tụng, thì bốn hàng đầu hành nhân, tiếp nửa hàng tụng đặc quả, tiếp sáu hàng tụng quốc độ tịnh. Tiếp, nửa hàng tụng thọ mạng Phật. Tiếp một hàng tụng thời chánh tượng, tiếp nửa hàng tổng kết kiếp các cõi nước tên. Nói “Ba người được thọ ký đều có hành nhân” cho đến “số lượng”: như văn. Chỉ có Chiên-diên không có tên kiếp, nước, còn lại các văn đều đồng. Tiếp Tu-bồ-đề, văn trường hàng có thể thấy. Trong kệ, một hàng đầu răn bảo nên nghe, hai hàng tiếp hành nhân, tiếp một hàng đặc quả, tiếp sáu hàng rười quốc độ tịnh, tiếp nửa hàng thọ mạng Phật, tiếp một hàng chánh tượng, thiếu tên kiếp nước. Trong phần Chiên-diên trường hàng như văn, trong kệ một hàng đầu tụng khuyên răn lắng nghe, tiếp hai hàng hành nhân, đây có ba câu nói đặc quả, tiếp ba hàng và một câu quốc độ tịnh, thiếu thọ mạng Phật và chánh tượng. Trong phần Mục-kiên-liên trường hàng như văn, trong kệ bốn hàng rười đầu tụng hành nhân, tiếp một hàng rười tụng đặc quả gồm tên nước, tiếp nửa hàng tụng thọ mạng Phật (dài), tiếp hai hàng rười tụng quốc độ tịnh, tiếp một hàng tụng chánh tượng (pháp).
